TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 333/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông A, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2022. Giữa:

1. Nguyên đơn: ***Chị Đào Thị D***, sinh năm 1992.
HKTT: Thôn Cổ D, xã Tiên D1, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Thôn Xuân C, xã Xuân C1, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên.

2. Bị đơn: ***Anh Phùng Quang T,*** sinh năm 1992.
HKTT và nơi ở: Thôn Cổ D, xã Tiên D1, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị D, sinh năm 1992 và anh Phùng Quang T, sinh năm 1992.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ <u>Về con chung</u>:

Chị Đào Thị D và anh Phùng Quang T có 01 con chung là Phùng Thu N, sinh ngày 21/9/2016. Sau khi ly hôn giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 (hai) triệu đồng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ <u>Về tài sản chung</u>: chị D và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **<u>Về nợ chung</u>:** chị D và anh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ <u>Về án phí</u>:

Chị Đào Thị D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0046466 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A – Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận:</u> **Thẩm phán**

- Các đương sự;

- VKSND huyện Đông A;
- UBND X.Tiên D1, H.Đông A, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Huyền